TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-8-2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thống

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 71/4, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Châu Văn C, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai ngày 09 tháng 7 năm 2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:* Năm 1998 chị và anh C tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và không có sự quan tâm chăm sóc nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2000 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Châu Văn C. Về con chung trong thời gian chung sống có người con chung tên Châu Hiền N, sinh ngày 03/02/1999, do người con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị

không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 22 tháng 7 năm 2019 anh Châu Văn C trình bày:* Về hôn nhân anh đồng ý lý hôn với chị P. Về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh C đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh C là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh C có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C không được pháp luật bảo vệ. Xét thấy hôn nhân giữa chị P và anh C có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên chị P và anh C không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống chị P với anh C có người con chung tên Châu Hiền N. Xét thấy người con chung tên Châu Hiền N đã trưởng thành và chị P với anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị P phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 14, 53, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

** Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P với anh Châu Văn C.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng, ngày 15 tháng 7 năm 2019 chị P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004482 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị P và anh Châu Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Hoài Hận